

Bản án số: 01/2020/DS-ST

Ngày: 07- 4 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Long

2. Bà Vi Thị Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 04/3/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 20/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ B thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Chị Kiều Thị C, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ A thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 10/12/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Đinh Xuân T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 30/9/2014 anh cho chị Kiều Thị C vay số tiền 57.000.000đ, hai bên làm hợp đồng vay tiền và chị C hẹn thời hạn vay sau 01 tháng kể từ ngày 30/9/2014 chị sẽ thanh toán trả nợ cho anh, hợp đồng vay không có lãi, anh đã giao đủ tiền cho chị C. Tiền cho vay là tiền riêng cá nhân anh không liên quan đến vợ anh, khi vay chị C có nói vay để kinh doanh nên chị đã ghi vào hợp đồng mục đích vay là kinh doanh vận tải hàng hóa nhưng thực tế chị C không có đăng ký kinh doanh. Đến hạn trả nợ anh đã yêu cầu chị C thanh toán nợ nhưng chị C nhiều lần viết giấy khất nợ và mới trả được

15.000.000đ còn nợ lại 42.000.000đ. giấy tờ trả nợ chị C giữ. Khi vay nợ không có chồng chị C nên anh T chỉ đòi nợ chị C và đến nay anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị C phải thanh toán trả cho anh số tiền còn nợ là 42.000.000đ, anh không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn chị Kiều Thị C đã được tổng đạt trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng chị không có văn bản trả lời ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh T. Toà án đã nhiều lần triệu tập chị đến Toà án nhưng chị không có mặt tại địa phương, căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, Toà án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Xuân T, buộc chị Kiều Thị C phải trả cho anh Đinh Xuân T số tiền 42.000.000đ. Anh T không phải chịu tiền án phí, chị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung: Anh Đinh Xuân T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với chị Kiều Thị C. **Căn cứ vào Khoản 3 Điều 27; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.** Do chị C vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt chị C. Giao dịch vay tiền giữa anh T và chị C diễn ra tại thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực thi hành, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Xuân T:

Theo bản gốc hợp đồng vay tiền ngày 30/9/2014 có chữ ký bên vay Kiều Thị C và bản gốc giấy biên nhận do chị Kiều Thị C viết tay ngày 27/1/2017, HĐXX khẳng định chị Kiều Thị C có vay của anh Đinh Xuân T số tiền 57.000.000đ là đúng sự thật. Hai bên thoả thuận thời hạn vay 01 tháng kể từ

ngày 30/9/2014, hợp đồng vay không có lãi và anh T đã giao đủ tiền cho chị C. Giao dịch vay tiền là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng vay tiền của anh chị là hợp đồng có kỳ hạn, tuy nhiên sau khi vay tiền chị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thoả thuận và đã khất nợ nhiều lần. Theo lời trình bày của anh T, đến nay chị C mới trả anh 15.000.000đ còn nợ lại 42.000.000đ. Đối với chị Kiều Thị C, Toà án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho chị nhưng chị không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc chị C phải trả cho anh T số tiền là 42.000.000đ.

Về tiền lãi của số tiền vay, do các bên không thoả thuận về lãi vay và anh T không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Đinh Xuân T không phải chịu tiền án phí, chị Kiều Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Xuân T, buộc chị Kiều Thị C phải trả cho anh Đinh Xuân T số tiền là 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày anh Đinh Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị Kiều Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị Kiều Thị C phải chịu 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đinh Xuân T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai là 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0001677 ngày 10/12/2019.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Hoàng Thị Giang Thanh